

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai;

Bà Dương Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXX-ST ngày 13/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2020/QĐHPT-ST ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thùy L, sinh năm 1986. Có mặt.

ĐKKHKT: Số 9, ngõ 5, phố Nguyễn Như Đỗ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1963. Vắng mặt.

ĐKKHKT: Số 9, ngõ 5, phố Nguyễn Như Đỗ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2020 và bản tự khai ngày 07/5/2020, nguyên đơn chị Đào Thị Thùy L trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Lê Ngọc S kết hôn ngày 27/9/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 9/5, phố Nguyễn Như Đỗ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội cùng các con riêng của anh S. Quá trình chung

sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, chị L chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 11/3/2011. Hiện cháu N đang ở cùng anh S, do anh S đang chuẩn bị chấp hành án nên anh chị thỏa thuận anh S nuôi con đến khi anh S đi chấp hành án thì chị L sẽ nuôi cháu N.

Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh S để lấy lời khai nhưng anh S thường xuyên không có nhà nên không thể lấy được lời khai của anh S.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đào Thị Thùy L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lê Ngọc S. Về con chung: Do anh S chuẩn bị đi chấp hành án nên chị có nguyện vọng được nuôi cháu N và không đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Thùy L. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc N cho chị L nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Thùy L và anh Lê Ngọc S kết hôn ngày 27/9/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh S cư trú tại số 9, ngõ 5, phố Nguyễn Như Đỗ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 07/4/2020 chị L gửi đơn xin ly hôn anh S, vì vậy yêu cầu của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị thỉnh thoảng có mâu thuẫn, hiện chị L đã ra ngoài thuê nhà ở riêng. Anh S bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Đánh bạc, đã có Quyết định thi hành án từ năm 2018 nhưng anh S được hoãn thi hành án do có bệnh án. Ngày 08/01/2020 đã có quyết định thi hành án nhưng anh S không chấp hành trốn tránh thường xuyên không có mặt tại địa phương. Anh S, chị L đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh S là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 11/3/2011. Hiện cháu N vẫn ở cùng nhà với anh S nhưng do anh S phải chấp hành án tù nên giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Thùy L. Chị Đào Thị Thùy L được ly hôn anh Lê Ngọc S.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 11/3/2011. Giao cháu Lê Ngọc N cho chị Đào Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Ngọc S cho đến khi chị Đào Thị Thùy L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Ngọc S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Thùy L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 014171 ngày 29/4/2020. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy